

Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới - Một số kết quả nổi bật

GS.TS Nguyễn Tuấn Anh

Chủ nhiệm Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM

Chương trình khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2011-2015 được thực hiện với mục tiêu nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện cơ sở lý luận của mô hình NTM; các cơ chế, chính sách, giải pháp KH&CN xây dựng NTM; xây dựng một số mô hình NTM trên cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu KH&CN; nâng cao nhận thức và trình độ ứng dụng KH&CN của người nông dân trong quá trình xây dựng NTM... Tính đến tháng 11.2015 đã có 40 nhiệm vụ thuộc Chương trình được triển khai thực hiện (26 đề tài, 14 dự án). Các kết quả của Chương trình đã góp phần phục vụ thiết thực cho hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) về xây dựng NTM cũng như quá trình xây dựng NTM của nhiều địa phương trong cả nước... Đặc biệt, kết quả nghiên cứu về thể chế chính trị nông thôn Việt Nam của Chương trình đã được đưa vào báo cáo tổng kết 30 năm đổi mới của Đảng và Nhà nước và Hội nghị toàn quốc Tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2015.

Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM được phê duyệt thực hiện với mục tiêu nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện cơ sở lý luận của mô hình NTM để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM; nghiên cứu đề xuất bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách và giải pháp KH&CN xây dựng NTM để áp dụng cho Chương trình MTQG về xây dựng NTM; xây dựng một số mô hình NTM trên cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, từ đó đánh giá hiệu quả để tổ chức nhân rộng trên phạm vi cả nước trong quá trình xây dựng NTM; nâng cao nhận thức và trình độ ứng dụng KH&CN của người nông dân trong quá trình xây dựng NTM; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về NTM...

Trong giai đoạn 2011-2015, Chương trình đã nhận được trên

800 đề xuất nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức KH&CN, doanh nghiệp... Trên cơ sở mục tiêu, nội dung của Chương trình và sự phù hợp với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; đáp ứng các vấn đề cấp bách trong Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn hiện nay, đã có 130 nhiệm vụ được phê duyệt thực hiện trong giai đoạn này, trong đó: đề xuất của tổ chức KH&CN là 50%, địa phương 20%, doanh nghiệp 13% và đặt hàng 17%. Tính đến tháng 11.2015, đã có 40 nhiệm vụ được triển khai (26 đề tài, 14 dự án). Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trong giai đoạn này đã góp phần phục vụ thiết thực cho hoạt động của Chương trình MTQG về xây dựng NTM cũng như quá trình xây dựng NTM của nhiều địa phương trong cả nước... Dưới đây xin điểm lại một số kết quả chính của Chương trình trong giai đoạn 2011-2015.

Nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện cơ sở lý luận của mô hình NTM

Trách nhiệm xã hội và vai trò của nông dân: vai trò của nông dân với tư cách là chủ thể phát triển đã được nhấn mạnh trong các Văn kiện của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tuy nhiên vấn đề đặt ra là cần làm gì từ góc độ chính sách vĩ mô, cũng như trong thực tiễn quản lý kinh tế, xã hội, để cho nông dân (tiểu nông) thực sự đóng vai trò chủ thể trong phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM? Nhiều nghiên cứu của Chương trình đã đề xuất được các giải pháp nâng cao trách nhiệm xã hội và vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng NTM. Một trong những kết quả nổi bật của các nghiên cứu là đã làm rõ hơn tư tưởng của Đảng về “vai trò chủ thể” của nông dân, bằng cách không chỉ nhấn mạnh vai trò của các nông hộ, mà còn nhấn mạnh vai trò của các hình thức tổ chức kinh tế tiên



Mô hình ương giống tại Nam Định

tiến như hợp tác xã, doanh nghiệp nông thôn... Có thể nói đây là một đóng góp có ý nghĩa lớn về lý luận của Chương trình trong giai đoạn này.

Thể chế chính trị nông thôn Việt Nam: cải cách thể chế là một trong những điểm then chốt trong các chính sách phát triển hiện nay ở Việt Nam, đặc biệt đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn (NNNT). Đóng góp của các đề tài trong lĩnh vực này là đã bước đầu tổng kết về đặc trưng thể chế chính trị nông thôn Việt Nam hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện. Kết quả nghiên cứu đã được đưa vào báo cáo tổng kết 30 năm đổi mới của Đảng và Nhà nước.

Vai trò của các tổ chức chính trị xã hội: việc tổng kết các mô hình tổ chức xã hội nông thôn, kinh nghiệm xây dựng mô hình NTM là vấn đề quan trọng. Một trong những vấn đề cấp thiết đặt ra hiện nay là thực trạng hoạt động và vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị như thế nào? Làm rõ được thực trạng này có ý nghĩa không chỉ về mặt lý luận, mà còn giúp cho việc nâng cao

sức mạnh của hệ thống chính trị cơ sở. Các nghiên cứu của Chương trình đã làm rõ được thực trạng, vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội qua 5 năm xây dựng NTM và trên cơ sở đó đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng NTM của các tổ chức chính trị - xã hội đó. Kết quả này đặc biệt có ý nghĩa khi mà trong thực tế ở nhiều địa phương hiện nay, hoạt động của nhiều tổ chức trở nên yếu đi, không đáp ứng được đòi hỏi của công tác quản lý xã hội NTM.

Vận dụng hương ước trong quản lý xã hội nông thôn: các nghiên cứu trong khuôn khổ của Chương trình đã tổng kết được về tính đa dạng trong hoạt động của các thể chế và loại hình quản lý, nêu lên được các đặc trưng của chúng. Một trong những kết quả nổi bật là việc làm rõ được thực trạng vận dụng luật pháp và hương ước trong quản lý xã hội nông thôn, nêu lên được các giải pháp để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý xã hội. Đây là một đóng góp quan trọng trong việc tìm kiếm các biện pháp để thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “đán chủ cơ sở” tại nông thôn hiện nay.

Nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách xây dựng NTM

Chuyển giao KH&CN: các nghiên cứu về mặt cơ chế, chính sách của Chương trình đã góp phần làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa NNNT phục vụ tổng kết 30 năm đổi mới.

Một trong những nhiệm vụ đặt ra về mặt cơ chế, chính sách là làm rõ thực tiễn của quá trình chuyển giao KH&CN vào phát triển NNNT. Để có cơ sở khách quan cho các kiến nghị chính sách liên quan tới vấn đề này, nhiều đề tài của Chương trình đã nỗ lực nhận diện thực tiễn áp dụng chính sách KH&CN trong nông nghiệp từ đánh giá của chính nông dân. Trên cơ sở này có thể nêu ra các kiến nghị chính sách để có thể đưa ra những chính sách áp dụng KH&CN phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

Liên quan tới chủ đề KH&CN, nghiên cứu của Chương trình đã góp phần hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng KH&CN vào NNNT; đưa ra các giải pháp để lồng ghép biến đổi khí hậu trong quy hoạch, kế hoạch xây dựng NTM.

Hoàn thiện thể chế phát triển nông nghiệp: phát huy các hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến, năng động là một trong những biện pháp để nâng cao năng suất lao động, đưa nền nông nghiệp tiến mạnh sang sản xuất hàng hóa lớn, tập trung. Đây là một thực tế sống động hiện nay trong đời sống kinh tế nông thôn và đòi hỏi nhiều nghiên cứu tập trung phân tích. Các nghiên cứu của Chương trình đã bước đầu tổng kết thành tựu của 30 năm đổi mới, góp phần vào việc hoàn thiện thể chế phát triển nông nghiệp trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Nhiều đề tài đã tập trung làm rõ về vai trò đầu tàu của các hình thức tổ chức kinh tế mới trong nông thôn hiện nay như:

hợp tác xã, doanh nghiệp, bên cạnh vai trò của các nông hộ.

Bên cạnh đó, Chương trình cũng đưa ra các giải pháp khắc phục những hạn chế về thể chế phát triển, nhằm tạo ra những bước đột phá trong công tác xóa đói giảm nghèo ở nông thôn. Các chính sách và giải pháp về tín dụng cho hộ gia đình nông thôn trong xây dựng NTM cũng là một trong những kết quả quan trọng về mặt nghiên cứu cơ chế, chính sách trong khuôn khổ Chương trình.

Huy động nguồn lực: liên quan tới các vấn đề về huy động nguồn lực cho xây dựng NTM, các đề tài nghiên cứu đã tập trung phân tích, rút ra các kiến nghị xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực NNNT, đặc biệt là nhằm đổi mới chính sách để huy động và quản lý các nguồn lực tài chính phục vụ xây dựng NTM.

Phát huy vai trò của các nhân tố văn hóa xã hội trong phát triển: lâu nay trong các chính sách phát triển, đặc biệt liên quan tới khu vực NNNT, thường nhấn mạnh tới tầm quan trọng của các yếu tố kinh tế (vốn tiền, nguyên liệu, máy móc...) mà ít chú ý tới các yếu tố phi kinh tế như vốn con người, vốn văn hóa và xã hội. Khắc phục tình trạng này, nhiều nghiên cứu trong khuôn khổ Chương trình đã làm rõ tầm quan trọng của các yếu tố phi kinh tế trong phát triển NNNT. Các nghiên cứu này đã chỉ ra rằng, với tình trạng khó khăn về nguồn lực hiện nay từ phía Nhà nước, thì nguồn vốn xã hội, vốn văn hóa trong nông thôn, khi có những chính sách vận dụng thỏa đáng, có thể tạo ra những đột phá đối với phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực này còn góp phần đề xuất chính sách, giải pháp bảo tồn và phát huy truyền thống trong xây dựng NTM; phân tích thực trạng đời sống văn hóa xã hội của cư dân nông thôn Việt Nam và đưa ra các giải pháp phù hợp...



Kiểm tra mô hình sản xuất lúa thuần chất lượng tại Hải Dương

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp KH&CN để xây dựng NTM

Bộ tiêu chí lựa chọn công nghệ: Chương trình đã xây dựng được bộ tiêu chí lựa chọn công nghệ thuộc 6 lĩnh vực: Trồng trọt, Chăn nuôi, Lâm nghiệp, Thủy sản, Thủy lợi, Cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch. Các tiêu chí này đã được ứng dụng trong việc lựa chọn công nghệ cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình và mang lại hiệu quả thiết thực cho địa phương triển khai dự án.

Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn: các nhiệm vụ của Chương trình đã đề xuất được các giải pháp KH&CN trong thiết kế, xây dựng và quản lý các mô hình mẫu ứng dụng các giải pháp KH&CN vào các công trình kiến trúc, giao thông, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt ở nông thôn cho một số xã xây dựng NTM thuộc các tỉnh ven biển Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, trung du miền núi phía Bắc và Nam Trung Bộ; phục vụ cơ giới hóa sản xuất từ quy mô nhỏ sang cánh đồng lớn. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu đã góp phần giảm được chi phí xây dựng (15-20%), tăng được hiệu quả sử dụng các công trình (trên 15%).

Bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính: trong vấn đề này, Chương trình đã đề xuất được các

giải pháp KH&CN và xây dựng được một số mô hình tổ chức, quản lý trong xử lý chất thải rắn ở vùng Đồng bằng sông Hồng, qua đó góp phần kiểm soát và giảm thiểu được ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu ứng dụng công nghệ canh tác lúa cải tiến và sử dụng GIS để kiểm soát phát thải khí nhà kính đã xây dựng được 3 mô hình tại Đồng bằng sông Hồng, từ đó giúp tiết kiệm nước (20-30%), giảm nhân công và điện, dầu bơm nước (trên 20%), giảm phát thải khí nhà kính 20%, giảm chi phí, tăng thu nhập cho người dân từ 10 đến 15%.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản xuất nông nghiệp: kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình đã đưa ra các giải pháp trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng vùng Đồng bằng sông Hồng và xây dựng được một số mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng đạt hiệu quả kinh tế cao, trong đó nhiều cây trồng có hiệu quả kinh tế tăng lên 22-25% như: lúa chét, lạc, ngô Đường lai, đậu tương, khoai tây, bí xanh...

Một đóng góp khác của Chương trình trong vấn đề này là đã đưa ra được giải pháp KH&CN phát triển nông - lâm nghiệp bền vững cho khu vực miền núi phía Bắc. Kết quả bước

đầu cho thấy, các mô hình canh tác nông - lâm nghiệp kết hợp bền vững đã nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp trên 1 đơn vị đất đai, giảm chi phí sản xuất, chất lượng được cải thiện, góp phần tăng hiệu quả đầu tư (hiệu quả kinh tế của các mô hình tăng hơn 15% so với cơ cấu truyền thống của địa phương).

Trong chăn nuôi lợn ở khu vực Đông Nam Bộ, Chương trình đã nghiên cứu đưa ra được các giải pháp KH&CN và xây dựng được 2 mô hình chuỗi giá trị khép kín từ chăn nuôi đến tiêu thụ sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi (20%) tại 2 tỉnh Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu.

Xây dựng một số mô hình trình diễn về NTM trên cơ sở ứng dụng các thành tựu, giải pháp KH&CN

Kết quả thực hiện các đề tài/dự án thuộc Chương trình đã xây dựng được 85 mô hình (bao gồm cả mô hình các đề tài KH&CN) ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất ở các lĩnh vực trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, chế biến, thủy lợi, quy hoạch kiến trúc nông thôn... Về hình thức tổ chức sản xuất, xây dựng được 50 mô hình liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp và nông dân theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Một số mô hình liên kết đã xây dựng được cánh đồng lớn nên việc áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật được thuận lợi và mang lại hiệu quả rõ rệt. Hầu hết các mô hình đều góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế và thu nhập của nông dân tăng 20-30%. Có thể kể đến một số mô hình như: thâm canh lạc tại Nghệ An; tái canh cây cà phê tại Đắk Lắk; sản xuất, chế biến và tiêu thụ chè vùng trung du miền núi phía Bắc; sản xuất bưởi và cam sành vùng Đồng bằng sông Cửu Long; sản xuất và tiêu thụ vải thiều tại Lục Ngạn (Bắc Giang); sản xuất, chế biến và tiêu thụ hạt giống lúa lai F1 và lúa thuần chất lượng



Mô hình sản xuất rau ở Vĩnh Phúc

cao ở vùng Đồng bằng sông Hồng; sản xuất lúa hàng hóa và rau an toàn tại Hải Dương và Hưng Yên; kết hợp hạ tầng thủy lợi với cơ giới hóa nông nghiệp tại Phú Thọ; nhân giống và sản xuất rau an toàn tại Hà Nội. Đặc biệt, mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ rau an toàn (cà rốt, bí xanh, rau ăn lá) với quy mô 100 ha, trong đó có 50 ha đất rau chuyên canh và 50 ha sản xuất cà rốt vụ đông trên đất 2 vụ lúa đạt hiệu quả kinh tế tăng trên 200% so với cấy lúa.

Bên cạnh các kết quả nêu trên, các đề tài/dự án của Chương trình được thực hiện trong giai đoạn này đã tổ chức được nhiều lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho các cán bộ kỹ thuật và nông dân ở các địa bàn triển khai dự án. Tính đến thời điểm hiện nay, Chương trình đã đào tạo được 500 cán bộ kỹ thuật và tập huấn cho 5.500 nông dân về quy trình kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, thủy sản... Đây là yếu tố quan trọng và mang tính bền vững trong quá trình xây dựng NTM ở nước ta; bước đầu xây dựng được cơ sở dữ liệu lưu trữ các văn bản pháp lý của Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM và dữ liệu về các đề tài/dự án thuộc Chương trình.

Từ các kết quả trên cho thấy, Chương trình KH&CN phục vụ xây

dựng NTM đã được triển khai có hiệu quả, phục vụ thiết thực cho hoạt động của Chương trình MTQG về xây dựng NTM và cho quá trình xây dựng NTM của các địa phương trong cả nước. Trong thời gian tới, Chương trình sẽ tiến hành đánh giá kết quả thực hiện các mô hình điển hình trong xây dựng NTM hiện nay tại các xã điểm Trung ương và các xã khó khăn để tổng kết, kiến nghị nhân rộng; tập trung triển khai nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ và Ban chỉ đạo giao, như: nghiên cứu xây dựng các đề án quỹ xây dựng NTM; cơ chế, chính sách huy động đội ngũ cán bộ khoa học tham gia chuyển giao KH&CN trong xây dựng NTM; cơ chế, chính sách đặc thù xây dựng NTM ở các xã đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, bãi ngang ven biển; điều chỉnh chỉ tiêu trong tiêu chí NTM cấp xã sau đạt chuẩn và đề xuất giải pháp duy trì bền vững các tiêu chí đó; giải pháp thúc đẩy chuyển đổi hình thức tổ chức hoạt động của hợp tác xã để thực hiện hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2012; nghiên cứu đề xuất giải pháp xử lý môi trường nông thôn....